BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**HỒ THỊ NHƯ MINH**

# HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ**
**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYÊN**

- Phản biện 1: TS. Đoàn Thị Ngọc Trai
- Phản biện 2: TS. Phạm Tiến Hưng

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 03 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin Học liệu - Đại Học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học kinh tế - Đại học Đà Nẵng

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với sự ra đời và thay đổi khá nhiều trong các chính sách kinh tế xã hội đặc biệt là những chính sách có liên quan trực tiếp đến ngành y tế đã có sự tác động mạnh mẽ đến cơ chế quản lý tài chính tại các bệnh viện công lập, buộc các bệnh viện công lập phải chủ động hơn trong các hoạt động quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính, đảm bảo mục tiêu hoạt động có hiệu quả và thực hiện chủ trương xã hội hoá trong việc cung cấp các dịch vụ cho xã hội.

Nằm trong hệ thống bệnh viện công lập của cả nước, những năm qua, Bệnh viện Mắt - Thành phố Đà Nẵng đã có những bước phát triển và nhiều thay đổi trong mô hình quản lý cũng như các hoạt động của mình. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy công tác kế toán ở đơn vị còn nhiều bất cập khi chuyển đổi sang cơ chế tài chính mới. Thông tin do kế toán mang lại chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý. Vì vậy, đặt ra yêu cầu cần có giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn trên đây, tác giả đã lựa chọn đề tài *"Hoàn thiện công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt - Thành phố Đà Nẵng"* làm luận văn thạc sỹ. Luận văn tìm hiểu thực trạng kế toán tại bệnh viện và đưa ra những giải pháp có tính khoa học và thực tiễn góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện nói riêng và các bệnh viện công lập tự chủ tài chính nói chung nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong bối cảnh tự chủ hiện nay hướng tới nâng cao chất lượng y tế nước nhà.

## 2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- *Về lý luận:* Hệ thống hóa lí luận về công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- *Về thực tiễn:* Tìm hiểu và đánh giá thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt - Thành phố Đà Nẵng, nhằm tìm ra những mặt còn tồn tại, từ đó mạnh dạn đề xuất các giải pháp cụ thể, khoa học nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- *Đối tượng nghiên cứu:* Nghiên cứu lí luận cũng như thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt – Thành phố Đà Nẵng

- *Phạm vi nghiên cứu:* Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện, số liệu nghiên cứu giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2012.

**4. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn đã sử dụng phương pháp chuyên gia để phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt. Để thực hiện đề tài, luận văn sử dụng các dữ liệu sơ cấp và thứ cấp liên quan đến công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt – Thành phố Đà Nẵng.

- Đối với dữ liệu sơ cấp: Tác giả tiến hành phỏng vấn kế toán tổng hợp; thu thập số liệu từ Phòng Kế toán và các Khoa chuyên môn. Dựa vào việc thu thập dữ liệu sơ cấp, tác giả có thể rút ra kết luận về thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt – Thành phố Đà Nẵng.

- Đối với dữ liệu thứ cấp: Tác giả tham khảo các quy định về hạch toán tại Bệnh viện.

**5. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được chia thành 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lí luận về công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt – Thành phố Đà Nẵng.

- Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt – Thành phố Đà Nẵng.

**6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Đối với lĩnh vực y tế mà đặc biệt là trong hệ thống các bệnh viện công, vấn đề hoàn thiện công tác kế toán chưa được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Một số nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực này có thể kể đến như công trình Luận văn thạc sỹ Quản trị kinh doanh với đề tài "Hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện hữu nghị Việt Nam – CuBa Đồng Hới" của tác giả Đoàn Nguyên Hồng (2010). Một nghiên cứu khác có thể kể đến đó là nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Thùy Anh (2011) với đề tài: "Hoàn thiện công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng ERP tại Bệnh viện C Đà Nẵng". Mỗi luận văn như đã nêu, ở một khía cạnh khác nhau, một mặt nào đó đã phản ánh cơ bản được lĩnh vực và đơn vị cụ thể mình nghiên cứu. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu còn hạn chế đặc biệt.

# CHƯƠNG 1
# CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

## 1.1. TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại đơn vị sự nghiệp công lập

***a. Khái niệm đơn vị sự nghiệp công lập***

Đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) là đơn vị do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập hoạt động trong các lĩnh vực sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề; sự nghiệp Y tế, Đảm bảo xã hội; sự nghiệp Văn hoá - Thông tin (bao gồm cả đơn vị phát thanh truyền hình ở địa phương), sự nghiệp Thể dục- Thể thao, sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

***b. Đặc điểm đơn vị sự nghiệp công lập***

Đơn vị SNCL là một tổ chức hoạt động theo nguyên tắc phục vụ xã hội, không vì mục đích kiếm lời.

Hoạt động của đơn vị SNCL được trang trải từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp hoặc cấp trên cấp và từ các nguồn kinh phí do nhà nước quy định như từ các khoản thu phí, lệ phí, thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, từ nguồn viện trợ, tài trợ, biếu, tặng…theo nguyên tắc không bồi hoàn trực tiếp.

***c. Phân loại đơn vị sự nghiệp công lập***

*Căn cứ theo cấp ngân sách*, các đơn vị SNCL được phân loại như sau:

- Đơn vị dự toán cấp I
- Đơn vị dự toán cấp II
- Đơn vị dự toán cấp III
- Đơn vị cấp dưới của đơn vị dự toán cấp III

*Căn cứ vào lĩnh vực hoạt động*, các đơn vị SNCL có thể phân loại thành:

- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục đào tạo
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa thông tin
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thể dục thể thao
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học công nghệ, môi trường.
- Đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực kinh tế
- Đơn vị sự nghiệp khác

*Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp*, các đơn vị SNCL bao gồm:

- Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.
- Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

- Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp thấp, đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

Cách xác định để phân loại đơn vị SNCL:

$$\text{Mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp (\%)} = \frac{\text{Tổng số nguồn thu sự nghiệp}}{\text{Tổng số chi hoạt động thường xuyên}} \times 100$$

Như vậy, căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, có thể chia các đơn vị SNCL ra làm 2 nhóm chính là đơn vị SNCL thuần tuý và đơn vị SNCL có thu.

**1.1.2. Đặc điểm quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập**

***a. Cơ chế quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập***

Hiện nay các đơn vị SNCL thực hiện cơ chế quản lý tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cơ chế tự chủ về các khoản thu, mức thu
- Cơ chế tiền lương, tiền công và thu nhập
- Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

***b. Nguồn tài chính đơn vị sự nghiệp công lập***

Nguồn tài chính của các đơn vị SNCL bao gồm: nguồn do kinh phí ngân sách nhà nước cấp; nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp; nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho; nguồn khác.

*Thứ nhất*, nguồn do kinh phí ngân sách nhà nước cấp

*Thứ hai*, nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp

*Thứ ba*, nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, cho không phải nộp ngân sách theo chế độ

*Thứ tư*, nguồn khác

***c. Nội dung chi đơn vị sự nghiệp công lập***

Bao gồm chi thường xuyên và chi không thường xuyên.

Trong cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị SNCL có thể căn cứ vào đặc điểm chi để tiến hành theo dõi chi tiết theo từng nhóm chi cụ thể:

- Nhóm I: Chi thanh toán cá nhân (chi cho con người)
- Nhóm II: Chi mua hàng hóa dịch vụ phục vụ công tác quản lý hành chính và chuyên môn.
- Nhóm III: Chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định
- Nhóm IV: Các khoản chi khác

## 1.2. NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

### 1.2.1. Công tác lập và chấp hành dự toán thu- chi

***a. Lập dự toán thu- chi***

Lập dự toán thu- chi ngân sách là quá trình phân tích, đánh giá giữa khả năng và nhu cầu các nguồn tài chính để xây dựng các chỉ tiêu thu chi ngân sách hàng năm một cách đúng đắn, có căn cứ khoa học và thực tiễn.

Có hai phương pháp lập dự toán thường được sử dụng là phương pháp lập dự toán trên cơ sở quá khứ và phương pháp lập dự toán cấp không.

Công tác lập dự toán thu- chi căn cứ vào các đặc điểm sau:

- Chỉ tiêu biên chế hàng tháng, quý, năm của đơn vị.
- Chế độ, chính sách, chỉ tiêu định mức hiện hành của chế độ ban hành.
- Tình hình hoạt động cùng thời kỳ năm trước của đơn vị.
- Báo cáo hoạt động tài chính từng quý (thời kỳ) năm trước.

***b. Chấp hành dự toán thu- chi***

Trong quá trình chấp hành dự toán thu chi, đối với các đơn vị được sử dụng nhiều nguồn thu cần theo dõi chi tiết, cụ thể từng nguồn thu nhằm tổ chức khai thác các nguồn thu có hiệu quả.

Trong cơ chế tự chủ tài chính, thước đo các khoản chi của đơn vị có chấp hành đúng dự toán hay không chính là quy chế chi tiêu nội bộ.

**1.2.2. Tổ chức công tác kế toán theo quá trình xử lý thông tin**

***a. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán***

Về nội dung, tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán được hiểu là tổ chức việc ban hành, ghi chép chứng từ, kiểm tra, luân chuyển và lưu trữ tất cả các loại chứng từ kế toán sử dụng trong đơn vị nhằm đảm bảo tính chính xác của thông tin, kiểm tra thông tin đó phục vụ cho ghi sổ kế toán và tổng hợp kế toán.

Xét theo mục đích, tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán là thiết kế hệ thống thông tin ban đầu trên hệ thống các loại chứng từ được luân chuyển theo một trật tự xác định nhằm mục đích quản lý và thực hiện các giai đoạn tiếp theo của quá trình hạch toán.

***b. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán***

Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong một đơn vị kế toán thực chất phải là việc xác lập mô hình thông tin phù hợp với nhu cầu quản lý nhất định. Trong quá trình đó, các đơn vị cần xem xét đến tính phù hợp với cơ chế và chế độ quản lý hiện hành như quy định về kết cấu, nội dung ghi chép của tài khoản và thống nhất quan hệ ghi chép giữa các tài khoản.

***c. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán***

Tùy theo hình thức kế toán áp dụng, đơn vị phải thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về nội dung, trình tự và phương pháp ghi chép đối với từng mẫu sổ kế toán. Một số sổ kế toán cần vận dụng tại các đơn vị SNCL bao gồm:

- Sổ quỹ tiền mặt (mẫu số S11-H)
- Sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc (mẫu số S12- H)
- Sổ chi tiết doanh thu (mẫu số S51-H)

- Sổ chi tiết các khoản thu (mẫu số S52-H)

- Sổ chi tiết chi hoạt động (mẫu số S61-H)

- Sổ chi tiết chi dự án (mẫu số S6-H)

- Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư XDCB (mẫu số S63-H).

***d. Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán***

Tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán là việc tạo ra một mối liên hệ chặt chẽ giữa quá trình hạch toán kế toán với nhu cầu thông tin về mọi mặt của quản lý.

### 1.2.3. Công tác kiểm tra kế toán và công khai tài chính

***a. Kiểm tra kế toán***

- Kiểm tra việc lập, thu thập, xử lý chứng từ kế toán; kiểm tra việc mở sổ khoá sổ kế toán;

- Kiểm tra việc áp dụng và ghi chép các tài khoản kế toán;

- Kiểm tra việc lập báo cáo tài chính, phân tích, nộp và sử dụng báo cáo;

- Kiểm tra việc thực hiện kiểm kê tài sản thường xuyên hoặc đột xuất theo quy định của Nhà nước.

***b. Công khai tài chính***

Công khai tài chính ở các đơn vị SNCL thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2005 /TT-BTC ngày 22/5/2005 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện theo quy chế công khai tài chính với hình thức công khai tại hội nghị giao ban, đại hội công nhân viên chức.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 đã trình bày những lý luận chung về những đặc điểm chủ yếu trong công tác quản lý tài chính đã chi phối đến công tác kế toán ở các đơn vị SNCL, qua đó trình bày cụ thể nội dung công tác kế toán tại các đơn vị SNCL.

# CHƯƠNG 2
# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮTTHÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

## 2.1. TỔNG QUAN VỀ BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 2.1.1. Đặc điểm hoạt động và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng

Bệnh viện Mắt Đà Nẵng được thành lập theo quyết định số QĐ 5557/QĐ- UB ngày 03/10/1998 của UBND Thành phố Đà Nẵng, là đơn vị sự nghiệp y tế trực thuộc Sở y tế. Hiện nay bệnh viện nằm tại địa chỉ số 68 Phan Đăng Lưu, Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Tel: (84-511) 3624283, 3615648, Fax: (84-511) 3624283.

Trải qua quá trình hình thành, phát triển và đầu tư trang thiết bị hiện đại, đội ngũ y, bác sĩ Bệnh viện Mắt Đà Nẵng đã không ngừng nâng cao về số lượng, tăng cường chuyên, thực hiện hầu hết những kỹ thuật nhãn khoa tiên tiến, hiện đại như: phẫu thuật Phaco điều trị đục thể thủy tinh, laser điều trị cận, viễn, loạn thị, đặt van điều trị glaucoma, điều trị đục thủy tinh thể bẩm sinh, phẫu thuật cắt dịch kính và laser nội nhãn, ghép giác mạc phiến, ghép tế bào gốc, phẫu thuật khối u và thần kinh mắt, tầm soát...

Với cơ cấu trên 130 cán bộ công nhân viên, 100 giường bệnh, 4 phòng chức năng và 11 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao.

Bộ máy kế toán tại Bệnh viện được tổ chức theo mô hình tập trung.

### 2.1.2. Đặc điểm quản lý tài chính tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng

***a. Cơ chế quản lý tài chính tại Bệnh viện***

Bệnh viện Mắt Đà Nẵng là đơn vị SNCL có thu tự đảm bảo một phần chi phím hoạt động, chịu sự lãnh đạo về tài chính và quan

hệ cấp phát kinh phí của Sở y tế. Giám đốc bệnh viện là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình trong việc thực hiện toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của bệnh viện và thực hiện công khai tài chính.

- Cơ chế tiền lương, tiền công và thu nhập

+ Tiền lương (lương chính): Mức lương ngạch bậc, phụ cấp thực hiện theo Nghị định 204/2004/CP ngày 14/12/2004.

+ Tiền công: (Đối với lao động hợp động ngắn hạn): Mức thanh toán theo thỏa thuận được ghi trên hợp đồng.

+ Lương tăng thêm: Căn cứ kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi của bênh viện mà trích lương tăng thêm, nhưng không được quá hai lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ trong năm.

- Sử dụng kết quả tài chính trong năm

Mức trích lập các quỹ từ nguồn chênh lệch thu chi:

+ Trích quỹ đầu tư phát triển: 25% chênh lệch thu chi

+ Trích các quỹ khen thưởng, phúc lợi: tối đa không quá 3 tháng lương tăng thêm bình quân/năm

+ Trích dự phòng ổn định thu nhập

+ Trích chi cho bộ phận gián tiếp (bằng mức phụ cấp phẫu thuật của hộ lý các khoản lâm sàn)…

***b. Nguồn tài chính của Bệnh viện***

Hiện nay, hoạt động của bệnh viện được dựa trên các nguồn tài chính: Ngân sách nhà nước, thu viện phí và bảo hiểm y tế, các khoản viện trợ và các nguồn thu khác.

***c. Các khoản chi tại bệnh viện***

Nhóm chi I- Chi thanh toán cá nhân, những năm trở lại đây, kinh phí thường xuyên do NSNN cấp tập trung phân bổ cho khoản chi này do đó, khoản chi này chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản chi từ nguồn NS, từ 60,23% đến 87,59% tổng chi.

Nhóm chi II- Chi hàng hóa dịch vụ, từ nguồn NSNN cấp giảm tỷ trọng từ 26,70% năm 2010 xuống còn 11,79%. Mặc dù tỷ trọng khoản chi này từ nguồn NS có giảm tuy nhiên nguồn viện phí, BHYT đã "gánh bù".

Nhóm II- mục 119- Chi nghiệp vụ chuyên môn: Đây là khoản chi quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh.

Nhóm chi III- chi mua sắm sửa chữa lớn TSCĐ

Nhóm chi IV- Các khoản chi khác

## 2.2.THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 2.2.1. Công tác lập và chấp hành dự toán thu- chi

***a. Lập dự toán thu- chi***

Bệnh viện Mắt Đà Nẵng là đơn vị HCSN được hưởng ngân sách trực tiếp của Sở y Tế nên hàng năm bệnh viện tiến hành lập DỰ TOÁN THU, CHI NSNN gửi Sở y tế xem xét phê duyệt.

Dự toán thu, chi ngân sách tại đơn vị thực hiện theo phương pháp lập dự toán trên cơ sở quá khứ. Minh họa Dự toán thu, chi NSNN năm 2012 và Thuyết minh Dự toán ở phụ lục 01 và phụ lục 02.

| |
|---|
| Dự toán thu năm $_{N}$ = Dự toán thu năm $_{N-1}$ * Tỷ lệ % tăng dự kiến |

***b. Chấp hành dự toán thu- chi***

Qua bảng tổng hợp các nguồn thu giai đoạn năm 2010- 2012 ở trên (bảng 2.2), ta thấy tỷ trọng các nguồn thu qua các năm đã có sự thay đổi đáng kể, tỷ trọng nguồn kinh phí do NSNN cấp có xu hướng giảm dần qua các năm trong khi đó nguồn thu sự nghiệp đã nhanh chóng chiếm tỷ trọng lớn. Vấn đề này cùng với việc chấp hành dự toán chi có ảnh hưởng đáng kể đến công tác kế toán tại đơn vị.

### 2.2.2. Tổ chức công tác kế toán theo quá trình xử lý thông tin

***a. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán***

Do áp dụng phần mềm kế toán nên hầu hết các mẫu chứng từ

kế toán tại bệnh viện đã được lập sẵn trên máy vi tính, ngoại trừ một số loại chứng từ kế toán phải lập bằng tay theo mẫu của Kho bạc.

Đối với các chứng từ chi tiền mặt và các chứng từ thuộc nhóm ngân hàng, kho bạc tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng, thực tế đã được vận dụng linh hoạt và theo đúng quy định.

Đối với các nghiệp vụ vật tư, tài sản trong đó, với loại vật tư chủ yếu là thuốc, tại bệnh viện, thông tin nhập, xuất loại vật tư chủ yếu này bị phân tán, dẫn đến số liệu trên chứng từ có liên quan làm căn cứ ghi sổ kế toán thiếu tính khách quan.

Công tác kiểm tra chứng từ tại bệnh viện thực hiện khá thường xuyên, đã phát hiện kịp thời những chứng từ lập không đúng thủ tục, thiếu sót về nội dung và con số phản ánh không rõ ràng và chính xác.

Chứng từ thường được lưu trữ trong các hòm tôn hoặc tủ tài liệu đặt ở địa điểm chưa đảm bảo các tiêu chuẩn, dễ mối mọt… và chưa có sự sắp xếp khoa học.

***b. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán***

Có những TSCĐ sử dụng chung cho cả hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh dịch vụ nhưng tài khoản 214 cũng chỉ theo dõi trên tài khoản tổng hợp mà không có tài khoản chi tiết phù hợp.

Tại đơn vị, kế toán không mở tài khoản kế toán chi tiết cho từng loại thuốc mà chỉ có TK 1521 ”Vật tư- Thuốc” và TK 152 ”Vật tư- Văn phòng phẩm”. Bộ phận Dược sẽ làm nhiệm vụ quản lý nhập, xuất thuốc theo phương pháp thống kê, và định kỳ chuyển số liệu cho phòng kế toán để theo dõi về mặt giá trị.

Các khoản thu dịch vụ cho thuê mặt bằng đang được hạch toán vào TK 511, điều này chưa hợp lý. Ngoài ra, việc mở tài khoản chi tiết cho tài khoản 461 như hiện tại thiết nghĩ chưa giải quyết được nhu cầu quản lý tại bệnh viện.

***c. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán***

Hệ thống sổ kế toán mà bệnh viện Mắt Đà Nẵng được thiết kế

theo hình thức Chứng từ ghi sổ. Việc thiết kế các mẫu sổ mà đặc biệt là sổ chi tiết chi phí có ý nghĩa rất lớn đối với công tác kế toán tại bệnh viện. Thực tế vẫn còn thiếu một số mẫu sổ theo quy định

***d. Tổ chức lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách***

Về cơ bản, hệ thống báo cáo hiện nay đã được sửa đổi theo hướng đơn giản hơn về biểu mẫu và phương pháp lập. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác lập báo cáo tài chính của đơn vị còn một số hạn chế, đặc biệt là đơn vị chưa lập bảng thuyết minh báo cáo tài chính, do đó, thông tin báo cáo chưa đầy đủ, chưa thực sự tin cậy và hạn chế cho việc sử dụng thông tin vào công tác quản trị.

**2.2.3. Công tác kế toán một số phần hành chủ yếu tại bệnh viện**

***a. Công tác kế toán thu hoạt động tại bệnh viện***

***Về chứng từ kế toán***

- Biên lai thu viện phí

- Hợp đồng cho thuê mặt bằng, Biên bản định giá thanh lý vật tư thu hồi, Biên bản thanh lý TSCĐ, ....

***Về tài khoản kế toán***

Để theo dõi các khoản thu hoạt động, kế toán sử dụng TK 511 "Các khoản thu". Tài khoản này hiện được mở chi tiết thành các TK như sau:

- Tài khoản 5111 "Thu phí, lệ phí" gồm các tài khoản cấp III:

+ Tài khoản 51111 "Thu tiền điều trị bệnh nhân viện phí"

+ Tài khoản 51112 "Thu tiền điều trị bệnh nhân BHYT"

+ Tài khoản 51113 "Thu tiền điều trị ngoại trú"

- Tài khoản 5118 "Thu khác" được mở chi tiết thành các TK cấp 3, cấp 4:

+ Tài khoản 51181 "Thu tiền photo"

+ Tài khoản 51182 "Thu tiền căng tin"

+ Tài khoản 51183 “Thu tiền quầy thuốc”

+ Tài khoản 51184 “Thu tiền quầy kính”

Các khoản thu như cho thuê mặt bằng để các cá nhân bên ngoài tổ chức các hoạt động dịch vụ theo dõi trên tài khoản 5118 như hiện tại là chưa hợp lý.

***Trình tự ghi sổ kế toán***

***b. Công tác kế toán chi hoạt động tại bệnh viện***

***Về chứng từ kế toán***

Bảng thanh toán tiền lương, Giấy thanh toán tiền tạm ứng, Bảng chấm công, Bảng chấm công làm thêm giờ, Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho, Phiếu chi, Phiếu thoái trả viện phí (chứng từ nội bộ trong bệnh viện)...

***Về tài khoản kế toán***

Với TK 661 “Chi hoạt động”, khảo sát cho thấy đơn vị cũng chỉ sử dụng tài khoản cấp 1, 2, 3 theo như quy định để hạch toán kế toán chi hoạt động.

***Trình tự ghi sổ kế toán***

**2.2.4. Công tác kiểm tra kế toán và công khai tài chính**

***a. Công tác kiểm tra kế toán***

Công việc kiểm tra kế toán chủ yếu được thực hiện bởi chính nhân viên của phòng Tài chính - Kế toán. Nội dung của công việc kiểm tra kế toán gồm: Kiểm tra chứng từ; Kiểm tra việc ghi chép vào các sổ kế toán; Kiểm tra các khoản thu ngân sách, thu hoạt động của đơn vị; Kiểm tra các khoản chi ngân sách, chi khác của đơn vị.

***b. Công khai tài chính***

Bệnh viện đã tiến hành thực hiện công tác công khai tình hình tài chính với hình thức công khai tại Đại hội công chức viên chức-lao động hoặc niêm yết trên bảng thông báo của đơn vị.

## 2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 2.3.1. Những kết quả đạt được trong công tác kế toán

- Công tác lập chấp hành dự toán và quản lý tài chính tập trung tại phòng Tài chính - Kế toán.

- Tất cả các chứng từ kế toán do đơn vị lập ra hay từ bên ngoài chuyển đến đều được tập trung tại phòng kế toán và theo đúng trình tự luân chuyển.

- Theo Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành, hệ thống tài khoản kế toán, các sổ kế toán của bệnh viện đã có những cải tiến theo hướng tạo ra sự minh bạch hơn trong công tác quản lý.

- Về cơ bản, hệ thống báo cáo hiện nay đã được sửa đổi theo hướng đơn giản hơn về biểu mẫu và phương pháp lập tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị trong việc thực hiện công tác quyết toán tài chính ở đơn vị mình.

### 2.3.2. Những tồn tại trong công tác kế toán

*Về công tác lập chấp hành dự toán và quản lý tài chính*

- Việc lập chấp hành dự toán còn chưa đồng bộ, hệ thống tiêu chuẩn, định mức chưa đầy đủ, thiếu các hồ sơ tài liệu thuyết minh một số khoản chi trong dự toán được lập. Việc khai thác các nguồn ngoài ngân sách Nhà nước còn nhiều bất cập, các hình thức khám, chữa bệnh theo yêu cầu hiện vẫn chưa được triển khai. Từ đó, lãng phí nhân lực và vật lực sẵn có.

*Về tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán*

Khâu kiểm tra chứng từ lần hai, thực hiện bởi kế toán trưởng thường được thực hiện khi việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế đã được hoàn thành nên các giải pháp khắc phục nếu có thường bị động. Ngoài ra, các chứng từ kế toán mà chủ yếu là các chứng từ kế toán về nhập, xuất vật tư khi chuyển về phòng kế toán hoặc các bộ phận kế toán không đảm bảo tính kịp thời và khách quan.

Thực tế tại bệnh viện do tận dụng cơ sở vật chất nên các địa điểm dành riêng dành cho việc lưu trữ bảo quản hồ sơ chứng từ kế toán còn hạn chế. Chứng từ thường được lưu trữ trong các hòm tôn hoặc tủ tài liệu đặt ở địa điểm chưa đảm bảo các tiêu chuẩn, dễ mối mọt… và chưa có sự sắp xếp khoa học do vậy chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, dẫn đến những khó khăn trong việc kiểm tra lại các chứng từ hoặc lấy lại các chứng từ để sử dụng.

*Về tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán*

Việc vận dụng và tổ chức hệ thống tài khoản đối với bệnh viện mặc dù đã chủ động chi tiết đến tài khoản cấp 4 hoặc cấp 5 nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, nhưng trên thực tế vẫn còn một số tồn tại. Đó là chưa xây dựng được hệ thống tài khoản chi tiết phù hợp cho nhóm vật tư, tài sản (TK 152 và TK 214), phần nào ảnh hưởng đến tính chính xác và kịp thời của thông tin kế toán. Hay cách mở tài khoản chi tiết cho tài khoản nguồn kinh phí như hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu quản lý tại bệnh viện. Ngoài ra, toàn bộ các khoản thu của đơn vị đều hạch toán vào TK 511 là chưa đúng với chế độ như các khoản thu dịch vụ như cho thuê căng tin, quầy photocopy, quầy thuốc, quầy kính.

*Về tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán*

Việc mở sổ chưa đầy đủ, cụ thể là các sổ chi tiết liên quan đến vật tư thuốc và giá trị hao mòn TSCĐ  hay các sổ kế toán khác theo chế độ hiện hành như Sổ theo dõi tạm ứng kinh phí của Kho bạc (Mẫu S72- H); Sổ chi tiết doanh thu đối với đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (S51-H),...cũng phần nào gây khó khăn cho việc theo dõi các hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh liên quan đến đối tượng kế toán này.

*Về tổ chức vân dụng hệ thống báo cáo kế toán*

Với những tồn tại trong công tác vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và sổ kế toán nêu trên dẫn đến việc cung cấp số liệu cho hệ

thống báo cáo kế toán ở bệnh viện còn hạn chế. Mặc dù các báo cáo được lập theo mẫu quy định, tuy nhiên, việc chưa lập bảng thuyết minh và chưa thực sự quan tâm đến mặt chất lượng báo cáo đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của bệnh viện.

*Về công tác kiểm tra kế toán và công khai tài chính*

Đơn vị chưa có bộ phận riêng chuyên trách nhiệm vụ kiểm tra kế toán. Vì vậy, công tác kiểm tra kế toán không được đảm bảo thường xuyên, chưa kịp thời.

Đối với việc công khai tài chính, mặc dù đã thực hiện khá nghiêm chỉnh và theo đúng quy định của Luật kế toán, nhưng việc thực hiện công tác công khai tài chính vẫn còn mang tính hình thức, chiếu lệ nên hiệu quả của số liệu cung cấp chưa cao.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 dựa trên cơ sở khảo sát thực tế tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng, thông qua các số liệu và các tài liệu của bệnh viện từ đó nêu các đặc điểm về tổ chức quản lý cũng như thực trạng công tác kế toán ở bệnh viện. Có thể nhận thấy trong quá trình hoạt động, công tác kế toán ở đơn vị đã phần nào đáp ứng yêu cầu về cung cấp thông tin tài chính trung thực và có tác động tích cực đến công tác quản lý tài chính của đơn vị. Tuy nhiên bên cạnh những ưu điểm đạt được vẫn còn những hạn chế trong công tác kế toán cần phải khắc phục để ngày càng phù hợp hơn với cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị.

# CHƯƠNG 3
# MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

## 3.1. SỰ CẦN THIẾT VÀ YÊU CẦU HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 3.1.1. Sự cần thiết hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng

Việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính bệnh viện nhất thiết phải gắn liền với đổi mới và hoàn thiện công tác kế toán ở các bệnh viện.

### 3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng

Hoàn thiện công tác kế toán trước hết phải thực hiện thống nhất với những quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài việc tôn trọng các chính sách chế độ tài chính kế toán mà các văn bản pháp luật của Nhà nước đã ban hành, cần phải quan tâm đến các chuẩn mực kế toán quốc tế và tính đến sự phát triển và những thay đổi của các chính sách tài chính kế toán trong tương lai.

Hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện phải căn cứ vào các đặc điểm hoạt động tổ chức quản lý và tình hình thực tế tại bệnh viện.

Hoàn thiện công tác kế toán tại bệnh viện phải đảm bảo cung cấp thông tin một cách trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu minh bạch và công khai. .

. Hoàn thiện công tác kế toán ở bệnh viện cần dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo tính khả thi, chất lượng và hiệu quả.

## 3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 3.2.1. Hoàn thiện công tác lập chấp hành dự toán

Trong quá trình chấp hành dự toán, cần bám sát dự toán đã

được duyệt và hoàn thiện các thước đo làm cơ sở chấp hành dự toán như quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi, hoàn thiện quy trình quản lý thu, chi và tăng cường các giải pháp nhằm tăng thu, tiết kiệm chi:

- Về hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi: Quy chế chi tiêu nội bộ cần được xây dựng trên cơ sở dân chủ, công khai và chi tiết, rõ ràng; Xây dựng các định mức tiêu hao hoá chất, thuốc, máu, dịch truyền, nguyên vật liệu .... để làm cơ sở quản lý.

- Về hoàn thiện quy trình quản lý thu, chi: Tăng cường quản lý các nguồn thu, tập trung nguồn thu về phòng Tài chính kế toán quản lý; Các nội dung thu, chi phải được ghi vào trong quy chế chi tiêu nội bộ của bệnh viện.

- Về các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi:

Bệnh viện có thể đầu tư tổ chức các hoạt động dịch vụ tại đơn vị mình như thành lập một số trung tâm, tổ chức trực thuộc để thực hiện cung cấp các hoạt động dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu.

**3.2.2. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán theo quá trình xử lý thông tin**

***a. Hoàn thiện tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ kế toán***

Đồng thời với việc phân nhiệm rõ ràng và xây dựng một quy trình luân chuyển chứng từ khoa học cũng sẽ giúp hạn chế tình trạng một số chứng từ kế toán khi chuyển về không kịp thời và không theo đúng tiến độ.

Để giúp cho việc kiểm tra được thuận lợi và đảm bảo tính chính xác, cần phải xây dựng phương pháp phân loại và mã hoá chứng từ kế toán nhằm tổ chức sắp xếp các loại chứng từ, đáp ứng việc thu nhận số liệu của mỗi phần hành kế toán. Đối với những chứng từ phải in ngay sau khi nhập, kế toán cần in các bảng kê các chứng từ cùng loại để đối chiếu với các bộ phận có liên quan.

Việc lưu trữ và bảo quản chứng từ ở các bệnh viên cần thực hiện nghiêm chỉnh theo các quy định hiện hành.

Để đáp ứng cho yêu cầu quản lý và hoạt động đặc thù của bệnh viện nên bổ sung thêm một số chứng từ hướng dẫn như: Bảng thanh toán phụ cấp phòng mổ, Phiếu đề nghị cấp vật tư, dụng cụ chuyên môn, Phiếu xin sử dụng xe ô tô...

***b. Hoàn thiện tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán***

Đối với một số khoản thu như thu dịch vụ cho thuê căng tin… Đây là những hoạt động kinh doanh lấy lãi do vậy các đơn vị hạch toán vào TK 511 "Các khoản thu" là sai chế độ, cần hạch toán lại các khoản thu này vào TK 531 "Thu hoạt động sản xuất kinh doanh" theo đúng chế độ kế toán quy định và các khoản chi tương ứng phải được hạch toán vào TK 631.

Với việc trích khấu hao đối với TSCĐ của bệnh viện dùng chung cho hoạt động sự nghiệp và hoạt động dịch vụ cần khắc phục tồn tại hiện nay. Phải tính toán xác định phần trích khấu hao đối với các TSCĐ có nguồn gốc từ ngân sách sử dụng chung cho cả hoạt động công ích và hoạt động dịch vụ.

Bệnh viện cần chủ động chi tiết tài khoản cấp 2 hoặc cấp 3 hơn nữa nhằm quản lý chi tiết các hoạt động của đơn vị mình mà đặc biệt là đối với nhóm tài sản vật tư thuốc và thực hiện bổ sung một số tài khoản theo thông tư hướng dẫn sửa đổi mới nhất.

Tác giả xin mạnh dạn đề xuất một số sửa đổi bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống tài khoản như sau:

- Tài khoản loại 1: Nên bổ sung chi tiết tài khoản 112 "Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc" thành: TK 1121 "Tiền gửi kho bạc" và TK 1122 'Tiền gửi ngân hàng".

- Với các TK loại 4 - Nguồn kinh phí hoạt động và các TK loại 6 'Các khoản chi":

*Bảng 3.1 – Hoàn thiện Tài khoản nguồn kinh phí hoạt động và Tài khoản chi hoạt động*

| Số hiệu | Tên tài khoản | Số hiệu | Tên tài khoản |
|---|---|---|---|
| 461 | Nguồn kinh phí hoạt động | 661 | Chi hoạt động |
| *4611* | *Năm trước* | *6611* | *Năm trước* |
| 46111 | Nguồn kinh phí thường xuyên | 66111 | Chi thường xuyên |
| 461111 | Nguồn kinh phí cấp bằng dự toán | 661111 | Chi bằng kinh phí dự toán |
| 461112 | Nguồn kinh phí từ thu viện phí | 661112 | Chi bằng kinh phí thu viện phí |
| 461113 | Nguồn kinh phí từ thu khác | 661113 | Chi bằng kinh phí khác |
| 461114 | Nguồn kinh phí viện trợ | 661114 | Chi bằng kinh phí viên trợ |
| *4612* | *Năm nay* | *6612* | *Năm nay* |
| 46121 | Nguồn kinh phí thường xuyên | 66121 | Chi thường xuyên |
| 461211 | Nguồn kinh phí cấp bằng dự toán | 661211 | Chi bằng kinh phí dự toán |
| 461212 | Nguồn kinh phí từ thu viện phí | 661212 | Chi bằng kinh phí thu viện phí |
| 461213 | Nguồn kinh phí từ thu khác | 661213 | Chi bằng kinh phí khác |
| 461214 | Nguồn kinh phí viện trợ | 661214 | Chi bằng kinh phí viên trợ |

***c. Hoàn thiện tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán***

Để hệ thống sổ kế toán tại các đơn vị này ngày càng hoàn thiện hơn cần phải làm các việc như sau:

- Cần tiếp tục hoàn thiện sổ kế toán theo hướng ghi chép đơn giản nhưng vẫn đảm bảo cung cấp số liệu kế toán trung thực, chính xác. Hệ thống sổ phải khoa học, đơn giản, dễ làm, dễ hiểu, dễ đối

chiếu, tiện cho việc kiểm tra và thuận lợi cho việc ứng dụng tin học hoá vào công tác kế toán.

- Cần hoàn thiện hệ thống sổ kế toán theo chế độ hiện hành, mở đầy đủ các sổ tổng hợp và chi tiết để hạch toán.

- Sổ chi tiết chi phí khám chữa bệnh và sổ chi tiết thu viện phí cần mở cho từng loại đối tượng phù hợp hơn theo hướng chia tách bệnh nhân thuộc loại được hưởng BHYT và bệnh nhân không được hưởng BHYT, để từ đó nắm bắt thông tin nguồn viện phí một cách nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Hệ thống sổ kế toán của đơn vị khi được lập và in ra cần phải được thực hiện các yếu tố pháp lý như điền đầy đủ số trang sổ, ngày mở sổ, ký duyệt đầy đủ, đóng dấu đơn vị và đóng dấu giáp lai...

***d. Hoàn thiện tổ chức vận dụng hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán***

Để đảm bảo việc cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác, cần lập bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định. Cần đầu tư thời gian trong công tác lập báo cáo, phải nắm được bản chất cách lập các chỉ tiêu trên báo cáo, ý nghĩa của từng chỉ tiêu để từ đó hoàn chỉnh hệ thống báo cáo, phản ánh đúng tình hình tài chính đơn vị.

Bên cạnh tại đơn vị cũng cần thiết phải tự xây dựng cho mình những báo cáo kế toán quản trị.

Bên cạnh những báo cáo kế toán không thể thiếu việc phân tích các báo cáo tài chính, đây là một công việc rất quan trọng trong công tác quản lý tài chính của đơn vị.

**3.2.3. Hoàn thiện công tác kiểm tra kế toán và công khai tài chính**

*Về công tác kiểm tra kế toán*

- Tăng cường hơn nữa công tác tự kiểm tra nội bộ, theo đó lãnh đạo đơn vị và kế toán trưởng và các nhân viên kế toán phải nâng cao ý thức tự kiểm tra, chịu trách nhiệm trước Nhà nước khi thực

hiện kiểm tra.

- Cần tổ chức bộ phận kiểm tra chuyên biệt, tránh những phiền hà nảy sinh trong nội bộ đồng thời giúp công tác kiểm tra hiệu quả.

- Công tác tự kiểm tra phải thực hiện từ khâu kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ kế toán, đến việc ghi chép, phản ánh trên tài khoản kế toán, sổ kế toán, tính chính xác của số liệu kế toán.

*Về công tác công khai tài chính*

Cần tăng cường hơn nữa vai trò công tác công khai tài chính trong đơn vị để đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố các thông tin kinh tế tài chính của bệnh viện.

## 3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI BỆNH VIỆN MẮT ĐÀ NẴNG

### 3.3.1. Đối với Nhà nước và các cơ quan quản lý

Cần tiếp tục đổi mới hệ thống kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành theo hướng đổi mới các văn bản hiện hành sau

- Về Luật kế toán
- Về hệ thống chuẩn mực kế toán
- Về chế độ kế toán

### 3.3.2. Đối với  bệnh viện Mắt Đà Nẵng

Đối với việc tổ chức hoạt động của bệnh viện trong giai đoạn phát triển và hội nhập hiện nay, bệnh viện nên dựa vào những điều kiện thuận lợi của mình trong phạm vi cho phép, cần chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, mở rộng quy mô hoạt động đồng thời đa dạng hoá việc cung cấp các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh tương ứng với các mức viện phí phù hợp.

Ngoài ra bệnh viện nên đa dạng hoá các hoạt động đầu tư và tăng cường mở rộng hợp tác quốc thế phù hợp với yêu cầu xã hội hoá các hoạt động y tế và xu thế hội nhập phát triển hiện nay.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tại Bệnh viện Mắt Đà Nẵng ở chương 2, chương 3 đã nêu lên sự cần thiết, yêu cầu hoàn thiện công tác kế toán tại Bệnh viện và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán của Bệnh viện Mắt Đà Nẵng nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác kế toán hiện tại, đồng thời huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính nhằm tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ y tế của đơn vị .

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng công tác kế toán tại bệnh viện Mắt Đà Nẵng, luận văn đã bổ sung một số lý luận về công tác kế toán cũng như những đặc điểm về cơ chế quản lý của các đơn vị SNCL trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, luận văn cũng đã làm rõ thực trạng công tác kế toán tại bệnh viện và chỉ ra những mặt còn hạn chế trong công tác kế toán của đơn vị. Trên cơ sở đó, luận văn đã đề xuất những giải pháp cụ thể cũng như những kiến nghị về việc đổi mới, hoàn thiện công tác kế toán và cơ chế tài chính của bệnh viện.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu, do khả năng và trình độ có hạn, do điều kiện thời gian và phạm vi nghiên cứu còn hạn chế nên luận văn vẫn còn nhiều thiếu sót nhất định. Tác giả luận văn thực sự mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp, chỉ dẫn từ các nhà chuyên môn và những độc giả quan tâm để đề tài có ý nghĩa thiết thực hơn.